

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;
- Ông Huỳnh Mộc Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí H, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L, sinh ngày 31/01/1991 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 05, khóm 1, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1972 và bà Võ Thanh T (Văn Thanh T), sinh năm 1972; vợ tên Phan Thị Bích L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh An Giang, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, đến ngày 22/11/2013, chấp hành xong.

- Ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 29/6/2022), đang chấp hành án.

- Tiền án: Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội*”

mà có”, đến ngày 05/02/2018, chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án; chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần H, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2006. (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/5/2022, lực lượng Công an thành phố C và Công an phường V, thành phố C, trên đường tuần tra, đến cầu V, tổ 05, khóm V, phường V, thành phố C phát hiện Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô, biển số 83H1 – 1785, có biểu hiện nghi vấn; nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra, bắt quả tang; thu giữ của L 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. L khai Heroine, vào ngày 01/5/2022, L nhờ người thanh niên (không rõ lai lịch, ở khóm 1, phường C, thành phố C) mua dùm 500.000 đồng, sử dụng được một ít, phần Heroine còn lại, tiếp tục cất giấu, để tiếp tục sử dụng, bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định ma túy Heroine); 01 xe mô tô biển số 83H1 – 1785.

Căn cứ Kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT- GT) ngày 08/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2677 gam.

Ngày 16/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C khởi tố, tạm giam Nguyễn Minh L để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSCĐ-HS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy có tác hại rất lớn đối với sức khỏe, tinh thần của người sử dụng. Pháp luật cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo có một tiền án, ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đến ngày 05/02/2018, chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án; chưa xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83H1-1785, đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C để chuyển xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) mua ma túy giúp Nguyễn Minh L; người tên Cao bán ma túy, do chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Lê Văn Đ cho L mượn xe mô tô biển số

83H1 – 1785, nhưng không biết L sử dụng xe đi mua ma túy, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đối với xe mô tô biển số 83H1 – 1785 đã thu giữ trong vụ án là của Trần H đứng tên sở hữu, khai bị mất trộm tại xã P, huyện C, tỉnh S, Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh S, để xác minh, xử lý theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Minh L khai nhận, do nghiện ma túy, L đến khu vực khóm 1, phường C, thành phố C, tìm mua ma túy Heroine nhưng không biết người bán, nên nhờ người thanh niên (không rõ lai lịch) mua dùm, L trả tiền công 100.000 đồng; L đã 02 lần nhờ người thanh niên này đi mua ma túy; lần thứ nhất, vào ngày 30/4/2022, mua 01 tép Heroine, giá 300.000 đồng, đã sử dụng; lần thứ hai như nội dung vụ án đã nêu. L chỉ nghe người thanh niên này nói mua ma túy của người tên C ở khóm 1, phường C, thành phố C. Luân chưa gặp và không biết C. Xe mô tô biển số 83H1 – 1785 của Lê Văn Đ, L mượn, không nói đi mua ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên

bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2677 gam.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân:

- Ngày 20/01/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh An Giang, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, đến ngày 22/11/2013, chấp hành xong.

- Ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 29/6/2022), đang chấp hành án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã bị kết án 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đến ngày 05/02/2018, chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án; bị cáo chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó trường hợp của bị cáo được xem là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo

đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7] Về xử lý vật chứng: Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 83H1-1785, nhãn hiệu SUCCESSFUL, màu sơn xanh, số máy: 52FMH340131909, số khung: H024DT131909 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C để chuyển xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) mua ma túy giúp Nguyễn Minh L; người tên C bán ma túy, do chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Lê Văn Đ cho L mượn xe mô tô biển số 83H1 – 1785, nhưng không biết L sử dụng xe đi mua ma túy, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đối với xe mô tô biển số 83H1 – 1785 đã thu giữ trong vụ án là của Trần H đứng tên sở hữu, khai bị mất trộm tại xã P, huyện C, tỉnh S, Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh S, để xác minh, xử lý theo luật định.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Nguyễn Minh L 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/5/2022.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số: 64/KLGD-PC09(MT) ngày 08/5/2022) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn A.

Giao Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C: 01 xe mô tô biển số 83H1-1785, nhãn hiệu SUCCESSFUL, màu sơn xanh, số máy: 52FMH340131909, số khung: H024DT131909 để chuyển xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Minh L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. C (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. C (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phụng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).